

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ TRONG DẠY HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẠI HỌC: TIẾP CẬN MÔ HÌNH TPACK

Hoàng Thùy Hương  
Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

**Tóm tắt:** Bài viết tập trung nghiên cứu phát triển năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học của giảng viên tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, tiếp cận theo khung lý thuyết TPACK. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển năng lực tích hợp công nghệ cho giảng viên, đồng thời tiến hành kiểm chứng thực nghiệm thông qua chương trình bồi dưỡng. Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình đề xuất có tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực TPACK của giảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh trong môi trường số.

**Từ khóa:** TPACK; tích hợp công nghệ; giảng viên tiếng Anh; chuyển đổi số; giáo dục đại học.

## DEVELOPING TECHNOLOGY INTEGRATION COMPETENCE IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING AMONG LECTURERS IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION IN HIGHER EDUCATION: A TPACK-BASED APPROACH

**Abstract:** This study focuses on developing technology integration competence in English language teaching among lecturers in the context of digital transformation in higher education, adopting the TPACK theoretical framework. Based on both theoretical and practical analyses, the study proposes a model for developing lecturers' technology integration competence and empirically examines its effectiveness through a professional development program. The findings indicate that the proposed model has a positive impact on enhancing lecturers' TPACK competence, thereby contributing to improved effectiveness of English language teaching in digital learning environments.

**Keywords:** TPACK; technology integration; English language lecturers; digital transformation; higher education.

Nhận bài: 26/02/2026

Phản biện: 20/03/2026

Duyệt đăng: 21/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam. Chuyển đổi số trong giáo dục không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, mà còn là quá trình tái cấu trúc toàn diện các thành tố của hoạt động giáo dục, bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và vai trò của giảng viên.

Trong dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, linh hoạt và cá nhân hóa. Các hình thức như: học tập trực tuyến, học tập kết hợp (Blended learning), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng học tập số,... đang ngày càng được triển khai rộng rãi. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ trong dạy học không chỉ phụ thuộc vào công nghệ, mà phụ thuộc chủ yếu vào năng lực của giảng viên trong việc tích hợp công nghệ vào quá trình dạy học một cách có cơ sở sư phạm, phù hợp với nội dung và mục tiêu đào tạo.

Trong bối cảnh đó, khung lý thuyết TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) do Mishra và Koehler (2006) đề xuất đã trở thành một trong những tiếp cận quan trọng trong nghiên cứu năng lực tích hợp công nghệ của giảng viên. Theo khung lý thuyết này, năng lực tích hợp công nghệ là sự kết hợp hữu cơ giữa tri thức công nghệ, tri thức sư phạm và tri thức nội dung giảng dạy. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng năng lực TPACK có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học, thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy và thích ứng với môi trường giáo dục số (Koehler et al., 2013). Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt tại các cơ sở đào tạo ngoại ngữ, phát triển năng lực tích hợp công nghệ của giảng viên theo tiếp cận TPACK vẫn còn nhiều hạn chế. Hoạt động bồi dưỡng chưa được thiết kế một cách hệ thống, còn thiên về trang bị kỹ năng công nghệ đơn lẻ, thiếu sự gắn kết với yêu cầu sư phạm và nội dung chuyên môn. Đồng thời, xây dựng các mô hình phát triển năng lực mang tính tổng thể, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu và đề xuất mô hình phát triển năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học của

giảng viên tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, tiếp cận theo khung lý thuyết TPACK. Qua đó, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở lý luận về năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học

#### 2.1.1. Khái niệm và cấu trúc năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học

Năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học được hiểu là khả năng của giảng viên trong huy động, phối hợp và vận dụng một cách linh hoạt các yếu tố công nghệ, sư phạm và nội dung nhằm thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy học hiệu quả trong môi trường số. Theo UNESCO (2018), năng lực này không chỉ dừng lại ở kỹ năng sử dụng công nghệ mà còn bao gồm năng lực thiết kế học tập, tổ chức tương tác và đánh giá trong bối cảnh số hóa giáo dục.

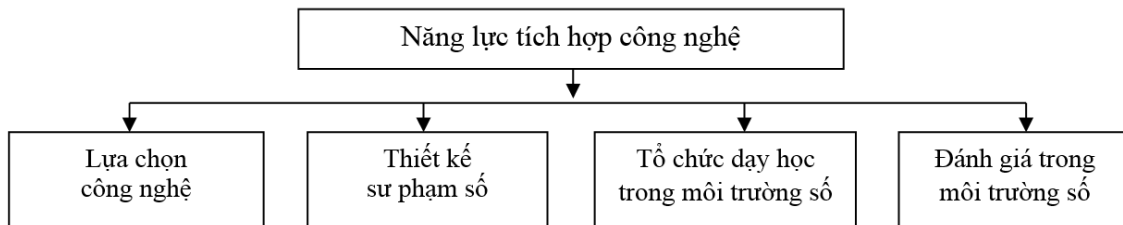
Tiếp cận theo quan điểm năng lực trong giáo dục học, năng lực tích hợp công nghệ là một cấu trúc tích hợp gồm các thành tố sau:

(1) Năng lực lựa chọn công nghệ (Technological Selection Competence): khả năng nhận diện, đánh giá và lựa chọn công nghệ phù hợp với mục tiêu dạy học.

(2) Năng lực thiết kế sư phạm số (Digital Pedagogical Design Competence): khả năng thiết kế hoạt động học tập có sự tích hợp công nghệ theo định hướng phát triển năng lực người học.

(3) Năng lực tổ chức dạy học trong môi trường số (Digital Teaching Implementation Competence): khả năng triển khai hoạt động dạy học, quản lý lớp học và điều phối tương tác thông qua công nghệ.

(4) Năng lực đánh giá trong môi trường số (Digital Assessment Competence): khả năng sử dụng công nghệ để kiểm tra, đánh giá và phản hồi quá trình học tập.



**Hình 1: Cấu trúc năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học**

Trong dạy học tiếng Anh, các thành tố này được cụ thể hóa thông qua việc sử dụng công nghệ để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), tạo môi trường giao tiếp thực, tăng cường tương tác và cá nhân hóa việc học. Điều này cho thấy năng lực tích hợp công nghệ không chỉ mang tính kỹ thuật, mà còn mang bản chất sư phạm sâu sắc.

#### 2.1.2. Khung lý thuyết TPACK và ý nghĩa đối với dạy học tiếng Anh

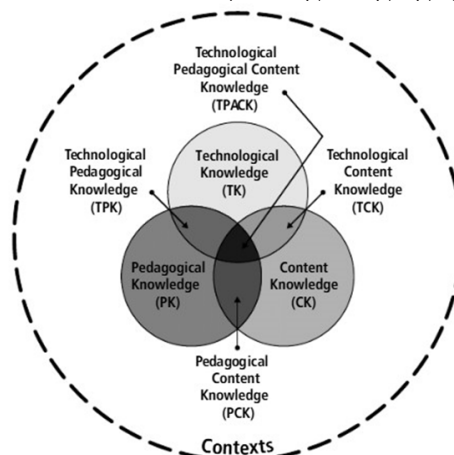
Khung lý thuyết TPACK (Koehler & Mishra,

2013) cung cấp một cách tiếp cận toàn diện để lý giải bản chất của năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học. Theo đó, năng lực của giảng viên được cấu thành từ ba loại tri thức cơ bản:

(1) Tri thức nội dung (Content Knowledge - CK): hiểu biết về môn học (tiếng Anh)

(2) Tri thức sư phạm (Pedagogical Knowledge - PK): hiểu biết về phương pháp, chiến lược dạy học

(3) Tri thức công nghệ (Technological Knowledge - TK): hiểu biết về công cụ và nền tảng công nghệ



**Hình 2: Khung lý thuyết TPACK và các thành tố tri thức (Koehler & Mishra, 2013)**

Sự tương tác giữa ba thành tố này tạo thành các dạng tri thức tích hợp: PCK (sự phạm nội dung); TCK (công nghệ nội dung); TPK (công nghệ sự phạm) và cao nhất là TPACK - năng lực tích hợp toàn diện.

Điểm cốt lõi của TPACK là nhấn mạnh rằng việc sử dụng công nghệ chỉ có ý nghĩa khi nó được đặt trong mối quan hệ với nội dung và phương pháp dạy học. Theo Koehler và Mishra (2009), giảng viên có năng lực TPACK cao sẽ có khả năng lựa chọn công nghệ phù hợp với nội dung và phương pháp, từ đó nâng cao chất lượng dạy học. TPACK được xem là nền tảng để giảng viên thiết kế các hoạt động dạy học hiệu quả trong môi trường công nghệ.

Trong dạy học tiếng Anh, TPACK có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì: ngôn ngữ là kỹ năng thực hành, cần môi trường tương tác; công nghệ giúp mô phỏng môi trường giao tiếp thực; hỗ trợ cá nhân hóa và học tập tự chủ.

### 2.1.3. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học và yêu cầu đối với năng lực giảng viên

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là quá trình chuyển đổi toàn diện từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục số, trong đó công nghệ đóng vai trò nền tảng. Quá trình này không chỉ tác động đến phương tiện dạy học mà còn làm thay đổi bản chất của hoạt động dạy học, từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức học tập, từ dạy học đồng loạt sang cá nhân hóa.

Theo OECD (2020), trong bối cảnh chuyển đổi số, giảng viên cần phát triển một hệ thống năng lực mới, bao gồm: Năng lực thiết kế học tập số; Năng lực tổ chức lớp học trực tuyến; Năng lực đánh giá trong môi trường số; Năng lực thích ứng và đổi mới sự phạm. Đối với giảng viên tiếng Anh, yêu cầu này càng trở nên rõ nét hơn khi dạy học ngoại ngữ gắn liền với giao tiếp và tương tác. Công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà trở thành môi trường học tập, nơi diễn ra các hoạt động thực hành ngôn ngữ.

Từ đó có thể thấy, năng lực tích hợp công nghệ theo tiếp cận TPACK chính là cầu nối giữa yêu cầu của chuyển đổi số và thực tiễn dạy học, giúp giảng viên thích ứng với bối cảnh giáo dục mới.

## 2.2. Thực trạng năng lực tích hợp công nghệ của giảng viên tiếng Anh

Để đánh giá thực trạng năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học của giảng viên tiếng Anh,

nhà nghiên cứu tiến hành khảo sát 86 giảng viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy: Mức độ sử dụng công nghệ, đa số giảng viên đã có khả năng khai thác các công cụ công nghệ cơ bản phục vụ dạy học. Cụ thể, khoảng 92,3% giảng viên thường xuyên sử dụng các nền tảng như Zoom, Microsoft Teams hoặc LMS trong giảng dạy; 88,4% sử dụng PowerPoint hoặc các công cụ trình chiếu; và 76,7% sử dụng các ứng dụng hỗ trợ tương tác như: Quizizz, Kahoot hoặc Google Forms. Điều này cho thấy giảng viên đã có nền tảng nhất định về tri thức công nghệ (TK).

Tuy nhiên, khi xét ở mức độ tích hợp công nghệ theo tiếp cận TPACK, kết quả cho thấy còn nhiều hạn chế. Chỉ khoảng 41,8% giảng viên cho rằng họ thường xuyên thiết kế hoạt động học tập có sự tích hợp công nghệ một cách có chủ đích sự phạm, trong khi 34,6% thừa nhận việc sử dụng công nghệ chủ yếu dừng ở trình chiếu nội dung hoặc hỗ trợ giảng giải. Điều này phản ánh sự thiếu gắn kết giữa công nghệ với phương pháp và nội dung dạy học.

Một số hạn chế nổi bật:

- Năng lực thiết kế hoạt động học tập có tích hợp công nghệ còn hạn chế. Khoảng 57,2% giảng viên gặp khó khăn trong việc thiết kế các hoạt động học tập tương tác có sử dụng công nghệ, đặc biệt là trong phát triển kỹ năng nói và viết. Việc sử dụng công nghệ chủ yếu vẫn theo hướng “trình diễn” hơn là tổ chức hoạt động học tập.

- Năng lực đánh giá trong môi trường số chưa đáp ứng yêu cầu. Mặc dù 81,5% giảng viên sử dụng các công cụ đánh giá trực tuyến, nhưng chỉ 38,9% khai thác hiệu quả các chức năng phân hồi, phân tích dữ liệu học tập để điều chỉnh hoạt động dạy học. Điều này cho thấy hạn chế trong thành tố TPK và TPACK.

- Hoạt động bồi dưỡng năng lực công nghệ còn thiếu tính hệ thống. Khoảng 63,4% giảng viên cho rằng các chương trình tập huấn hiện nay chủ yếu tập trung vào hướng dẫn sử dụng công cụ, chưa gắn với thiết kế sự phạm và đặc thù dạy học tiếng Anh. Đồng thời, 58,7% giảng viên cho biết họ thiếu cơ hội tham gia các cộng đồng học tập chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm tích hợp công nghệ.

Từ những kết quả trên có thể nhận thấy, mặc dù giảng viên đã có nền tảng nhất định về tri thức

công nghệ, song năng lực tích hợp công nghệ theo tiếp cận TPACK vẫn chưa được phát triển đầy đủ, đặc biệt ở các thành tố tích hợp như TPK và TPACK. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần xây dựng một mô hình phát triển năng lực mang tính hệ thống, gắn với thực tiễn dạy học và đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số giáo dục đại học.

### 2.3. Đề xuất mô hình phát triển năng lực TPACK cho giảng viên tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển năng lực TPACK cho giảng viên tiếng Anh theo tiếp cận hệ thống, nhằm thúc đẩy sự phát triển đồng bộ giữa tri thức công nghệ, tri thức sư phạm và tri thức nội dung trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Mô hình này nhấn mạnh sự kết hợp giữa bồi dưỡng lý thuyết và thực hành, giữa cá nhân và cộng đồng, phù hợp với đặc thù giáo dục đại học. Mô hình bao gồm bốn thành tố cơ bản, phản ánh các phương diện chủ yếu của quá trình phát triển năng lực.

(1) Bồi dưỡng chuyên môn tích hợp công nghệ: Đây là thành tố nền tảng, hướng tới phát triển nhận thức và tri thức tích hợp (đặc biệt là TPK và TPACK), góp phần hình thành nền tảng tri thức tích hợp, giúp giảng viên chuyển từ “biết công nghệ” sang “hiểu cách tích hợp công nghệ trong dạy học” theo khung TPACK. Hoạt động bồi dưỡng không chỉ tập trung vào kỹ năng sử dụng công nghệ mà cần được thiết kế theo định hướng sư phạm, gắn với đặc thù dạy học tiếng Anh. Nội dung bồi dưỡng cần bao gồm: nguyên lý tích hợp công nghệ trong dạy học theo khung TPACK; thiết kế hoạt động học tập phát triển các kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) có ứng dụng công nghệ; lựa chọn công cụ số phù hợp với mục tiêu và nội dung bài học.

(2) Học tập qua thực hành (Learning by doing): Thành tố này đóng vai trò chuyển hóa tri thức tích hợp thành năng lực thực hành TPACK thông qua các hoạt động trải nghiệm sư phạm. Giảng viên được đặt trong các tình huống sư phạm cụ thể, từ đó vận dụng tri thức đã được bồi dưỡng vào thiết kế và triển khai hoạt động dạy học. Các hoạt động chủ yếu bao gồm:

Thiết kế kế hoạch bài dạy có tích hợp công nghệ theo định hướng TPACK: Tổ chức dạy thử (micro-teaching) hoặc dạy học thực tế; nhận phản

hồi từ đồng nghiệp và tự đánh giá (reflection); điều chỉnh, hoàn thiện thiết kế dạy học. Thông qua quá trình này, giảng viên phát triển năng lực tích hợp ở mức cao hơn, đặc biệt là khả năng kết nối công nghệ với phương pháp và nội dung trong các bối cảnh dạy học cụ thể.

(3) Cộng đồng học tập chuyên môn (PLC): Thành tố này đảm bảo tính liên tục và bền vững của quá trình phát triển năng lực TPACK. PLC được xem là môi trường học tập mang tính cộng tác, trong đó giảng viên chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi, hỗ trợ chuyên môn và cùng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tích hợp công nghệ và thực tiễn dạy học.

Các hoạt động trong PLC có thể bao gồm: Chia sẻ bài giảng và học liệu số; thảo luận các tình huống sư phạm có tích hợp công nghệ; hỗ trợ đồng nghiệp trong thiết kế và triển khai dạy học; đồng kiến tạo tri thức sư phạm trong môi trường số. Thông qua PLC, năng lực TPACK của giảng viên được củng cố và phát triển theo hướng liên tục, gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

(4) Hỗ trợ công nghệ và môi trường số: Đây là thành tố điều kiện, đóng vai trò tạo nền tảng cho việc triển khai các hoạt động phát triển năng lực. Môi trường số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là không gian để giảng viên thực hành và đổi mới dạy học.

Các yếu tố cơ bản bao gồm: Hạ tầng công nghệ (LMS, nền tảng học trực tuyến, hệ thống quản lý học tập); học liệu số và tài nguyên mở; hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn sư phạm; cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới giảng dạy. Các thành tố này góp phần đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của mô hình trong thực tiễn.

Như vậy, các thành tố trong mô hình không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ tương tác chặt chẽ. Bồi dưỡng chuyên môn cung cấp nền tảng tri thức; học tập qua thực hành giúp chuyển hóa tri thức thành năng lực; cộng đồng học tập chuyên môn duy trì và phát triển năng lực; trong khi môi trường số đóng vai trò hỗ trợ và thúc đẩy toàn bộ quá trình. Quá trình này diễn ra theo chu trình liên tục, qua đó năng lực TPACK của giảng viên được hình thành, củng cố và phát triển bền vững. Mô hình đề xuất không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận trong việc làm rõ cấu trúc và cơ chế phát triển năng lực TPACK, mà còn có giá trị thực tiễn trong việc định hướng xây dựng các chương trình bồi dưỡng giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

### III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, phát triển năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học cho giảng viên tiếng Anh không chỉ là yêu cầu mang tính tất yếu mà còn là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tiếp cận theo khung lý thuyết TPACK cho phép nhìn nhận năng lực này một cách toàn diện, trên cơ sở sự gắn kết hữu cơ giữa tri thức công nghệ, tri thức sư phạm và tri thức nội dung.

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, nghiên cứu đã đề xuất mô hình phát triển năng lực TPACK cho giảng viên tiếng Anh theo hướng

tiếp cận hệ thống. Mô hình nhấn mạnh sự tương tác giữa các thành tố và tính liên tục của quá trình phát triển năng lực trong bối cảnh chuyển đổi số.

Kết quả nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở lý luận về phát triển năng lực tích hợp công nghệ trong dạy học, đồng thời cung cấp một khung tham chiếu có giá trị cho các cơ sở giáo dục đại học trong việc xây dựng và triển khai các chương trình phát triển đội ngũ giảng viên. Từ đó, một số hàm ý được rút ra: (1) Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng chương trình bồi dưỡng giảng viên theo hướng tích hợp và thực hành; (2) Tăng cường phát triển cộng đồng học tập chuyên môn; (3) Đầu tư hạ tầng công nghệ và môi trường học tập số.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Mishra, P., & Koehler, M. J. (2006). Technological Pedagogical Content Knowledge: A framework for teacher knowledge. *Teachers College Record*, 108(6), 1017-1054.
- Koehler, M. J., Mishra, P., & Cain, W. (2013). What is technological pedagogical content knowledge (TPACK)? *Journal of Education*, 193(3), 13-19.
- Schmidt, D. A., Baran, E., Thompson, A. D., Mishra, P., Koehler, M. J., & Shin, T. S. (2009). *Technological Pedagogical Content Knowledge (TPACK): The development and validation of an assessment instrument. Journal of Research on Technology in Education*, 42(2), 123-149.
- UNESCO (2018). *ICT Competency Framework for Teachers. Paris: UNESCO.*
- OECD (2020). *Digital Education Outlook 2020: Pushing the Frontiers with Artificial Intelligence, Blockchain and Robots. Paris: OECD Publishing.*
- Creswell, J. W. (2014). *Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches. Sage Publications.*
- Voogt, J., Fisser, P., Pareja Roblin, N., Tondeur, J., & van Braak, J. (2013). Technological pedagogical content knowledge - A review of the literature. *Journal of Computer Assisted Learning*, 29(2), 109-121.